

Số: /CBGVL-SXD

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2022

**CÔNG BỐ**  
**GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHỦ YẾU**  
**QUÝ II NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1404/UBND-ĐTXD ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Công bố giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở báo giá vật liệu xây dựng của UBND các huyện, thành phố, các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng. Sở Xây dựng Công bố giá vật liệu xây dựng chủ yếu quý II năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau.

1. Giá vật liệu xây dựng được công bố bao gồm: Giá đã bao gồm các loại thuế, chi phí bốc lên một đầu trên phương tiện bên mua tại nơi sản xuất hoặc nơi giao hàng, (chưa có VAT) chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình.

*(chi tiết theo phụ lục đính kèm).*

2. Bảng giá vật liệu kèm theo công bố này để chủ đầu tư và các tổ chức tư vấn tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

3. Chủ đầu tư khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cần căn cứ vào địa điểm xây dựng, địa điểm cung cấp vật tư, vật liệu tính chất của công trình, yêu cầu thiết kế và các quy

định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng và xác định giá vật liệu phù hợp với giá thị trường; các vật liệu xây dựng cùng loại, có tiêu chuẩn, chất lượng tương đương thì chủ đầu tư lựa chọn giá vật liệu xây dựng mức giá phù hợp, đáp ứng mục tiêu đầu tư tiết kiệm chi phí và có hiệu quả.

4. Trong trường hợp các loại vật liệu xây dựng có sự chênh lệch, biến động về giá (*tăng hoặc giảm*) so với giá công bố hoặc không có trong công bố, chủ đầu tư có trách nhiệm khảo sát, tổ chức xác định giá vật liệu trên cơ sở giá thị trường do tổ chức có chức năng cung cấp, báo giá của nhà sản xuất, báo giá của nhà cung cấp hoặc hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính phù hợp với mặt bằng giá tại nơi xây dựng công trình, chủ đầu tư tự quyết định giá khi lập dự toán, quyết toán, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình với mục tiêu tiết kiệm chi phí, đảm bảo phù hợp với yêu cầu từng công trình và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực chính xác của việc này. Chủ đầu tư gửi các loại giá vật liệu trên về Sở Xây dựng để tổng hợp và bổ sung vào công bố giá theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, hoặc biến động giá, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân, phản ánh về Sở Xây dựng để xem xét, giải quyết theo quy định./.

***Nơi nhận***

- Bộ Xây dựng (*Báo cáo*);
- UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Ban quản lý chuyên ngành, khu vực;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, KTBĐS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Quốc Chương**